TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 229/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 13 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1991;
Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh **Sơn Keo M**, sinh năm 1988;
Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Sơn Keo M**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Sơn Keo M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về con chung: Chị T và anh M thỏa thuận giao cháu Sơn Nguyễn N, sinh ngày 25/7/2012 cho chị T nuôi dưỡng. Chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh M không không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị T. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T và anh M mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh M thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm (người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn). Phần án phí của chị T được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012727 ngày 05/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 225.000 đồng (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Lý Văn Sáu